

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày 15-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Thẩm phán Thành viên: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cương.

Ông Võ Đức Thành.

Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Minh Kh (tên gọi khác: Culi) sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Huỳnh Thị Y; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 11 năm 2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Võ Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

4. Ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: đội B, thôn Tr, xã Ng, huyện T, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn C, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn Tr, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Ông Đỗ Thành H, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp D, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Ông Phan Huỳnh Minh Kh, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

4. Ông Trần Anh T, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp E, xã Tr, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

5. Bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp E, xã Tr, huyện B, tỉnh Bình Dương, (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

6. Ông Trần Hậu Thấu, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp E, xã Tr, huyện B, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

7. Bà Nguyễn Thị Bá A, sinh năm 1982; nơi cư trú: số T, tỉnh lộ 43, khu phố N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

8. Ông Phan Văn H, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

9. Công ty Cổ phần Bất động sản N; địa chỉ trụ sở: khu dân cư M, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: bà Võ Thùy Minh Th, sinh năm 1991, địa chỉ: số 153 đường số 5, khu dân cư H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Đầu tư Phát triển địa ốc B (sau đây viết tắt là Công ty địa ốc B) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, mã số doanh nghiệp: 3702757371, đăng ký lần đầu ngày 03/4/2019; địa chỉ: số 46 đường D2, KDC P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vốn điều lệ là 20.000.000.000 (hai mươi tỷ) đồng do Phan Minh Kh là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty. Thực tế Kh không có tài sản gì để góp vốn vào công ty, Công ty địa ốc B chủ yếu thực hiện việc môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương để

hưởng tiền hoa hồng và tiền chênh lệch từ việc môi giới chuyển nhượng bất động sản.

Bà Trịnh Thị Thu H (sinh năm 1999, nơi cư trú: thôn Tr, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Ngãi) và Phan Minh Kh có mối quan hệ sống chung với nhau như vợ chồng. Do Công ty địa ốc B gặp khó khăn, Kh mượn bà H số tiền 120.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng để trang trải hoạt động của công ty nên bà H yêu cầu Kh làm thủ tục đăng ký thay đổi doanh nghiệp cho bà H đứng tên chủ sở hữu Công ty địa ốc B để làm tin, thực tế bà H không có góp vốn, không tham gia quản lý, điều hành hoạt động của Công ty địa ốc B, toàn bộ hồ sơ pháp lý và con dấu của công ty do Kh quản lý, sử dụng. Ngày 26 tháng 7 năm 2019, Công ty địa ốc B đăng ký thay đổi lần thứ nhất, nội dung thay đổi Giám đốc, người đại diện theo pháp luật từ Phan Minh Kh sang bà Trịnh Thị Thu H.

Công ty địa ốc B có các nhân viên sau: Đỗ Thành H (sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp 2 xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai); Phan Huỳnh Minh Kh (sinh năm 2001, nơi cư trú: ấp 2, xã Xuân Q, huyện Cẩm M, tỉnh Đồng Nai, em ruột của Khánh); Trần Thị Nh, Nguyễn Anh T và Đỗ Anh K (không rõ nhân thân, lai lịch). Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019, Phan Minh Kh đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua hình thức nhận tiền đặt cọc bán đất nền thuộc dự án công ty khác và dự án không có thật trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể Kh đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

1. Đối với dự án khu nhà ở nông thôn N, thuộc xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương:

Thông qua các kênh liên kết nguồn kinh doanh bất động sản trên trang mạng xã hội, Phan Minh Kh có được bản đồ phân lô dự án khu nhà ở nông thôn N (tên thương mại là khu đô thị phức hợp N), tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương do Công ty Cổ phần Bất động sản N (gọi tắt là công ty N), địa chỉ: khu dân cư M, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, tổng giám đốc bà Võ Thùy Minh Th (sinh năm 1991, nơi cư trú: số A, đường số 5, khu dân cư H, tổ 105, khu C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương) làm chủ đầu tư theo Công văn số 3081/UBND-KTN ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương. Công ty N không có ký kết văn bản, thỏa thuận với Công ty địa ốc B và Phan Minh Kh liên quan việc chuyển nhượng hay ủy quyền môi giới các nền đất thuộc dự án khu đô thị phức hợp N.

Vợ chồng ông Võ Văn T (sinh năm 1980) và bà Lê Thị Ph (sinh năm 1977) cùng hộ khẩu thường trú: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam liên hệ với Công ty địa ốc BDương để mua đất nền và gặp Phan Minh Kh, Kh giới thiệu Khánh là Giám đốc Công ty địa ốc B và Công ty địa ốc B được ủy quyền chuyển nhượng các lô đất thuộc dự án khu nhà ở nông thôn N. Kh chỉ đạo Đỗ Thành H dẫn ông T và bà Ph đi xem vị trí đất tại dự án khu nhà ở nông thôn N, sau đó vợ chồng ông T đồng ý mua thửa đất ô 4 Lock C theo Bản đồ phân lô dự án khu nhà ở nông thôn N (gọi tắt là thửa đất ô 4 Lock C), với giá 632.000.000 (sáu

trăm ba mươi hai triệu) đồng. Từ ngày 13 tháng 09 năm 2019 đến ngày 04 tháng 10 năm 2019, Phan Minh Kh đại diện Công ty địa ốc B với chức danh Giám đốc ký thỏa thuận đặt cọc; hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng với vợ chồng ông T; Kh trực tiếp nhận tổng số tiền đặt cọc 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng để bán thửa đất ô 4 Lock C cho vợ chồng ông T.

2. Đối với dự án khu dân cư Chợ Mới thuộc xã Trừ Văn T, huyện B, tỉnh Bình Dương:

Dự án khu dân cư C thuộc xã Tr, huyện B, tỉnh Bình Dương là dự án không có thật, dự án này do Phan Minh Kh tự đặt tên và giới thiệu đây là đất thuộc sở hữu của Công ty địa ốc B và giới thiệu bán cho khách hàng. Vị trí các thửa đất này thuộc thửa đất số 300, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước do bà Nguyễn Thị Bá A (sinh năm 1982, nơi cư trú: số khu phố D, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký chủ sử dụng đất (gọi tắt là thửa đất số 300). Bà A khai không có giao dịch, ký kết hợp đồng mua bán chuyển nhượng gì với Công ty địa ốc B liên quan thửa đất số 300 nêu trên. Ngày 02 tháng 12 năm 2020, Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 4726/SXD-QLN xác nhận Sở Xây dựng không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phê duyệt dự án có tên “khu dân cư Chợ Mới T” trên địa bàn xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Đối với thửa đất số 300 nêu trên, Phan Minh Kh đã giới thiệu là dự án khu dân cư Chợ Mới tọa lạc xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc sở hữu của Công ty địa ốc B để chiếm đoạt tiền của các khách hàng cụ thể như sau:

Nguyễn Thị T (sinh năm 1985, nơi cư trú: xã B, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh):

Tháng 7 năm 2019, bà Nguyễn Thị T liên hệ với Công ty địa ốc B để mua đất nền. Phan Minh Kh chỉ đạo Trần Thị N là nhân viên công ty, dẫn bà T đi xem vị trí đất thuộc thửa đất số 300, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước. Sau đó, bà T đồng ý mua 01 nền đất thuộc thửa đất số 300 nêu trên. Thông qua Công ty địa ốc B, ngày 30 tháng 7 năm 2019 bà T ký hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với vợ chồng bà Hoàng Thị Ph (sinh năm 1965) và ông Trần Văn H (sinh năm 1969) cùng cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13 tháng 11 năm 2019, tuy nhiên vị trí đất mà bà T nhận chuyển nhượng lại thuộc thửa số 6818, tờ bản đồ số 31, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Do tin tưởng nên ngày 09 tháng 8 năm 2019, bà T tiếp tục đến trụ sở Công ty địa ốc B ký thỏa thuận đặt cọc không ghi ngày tháng năm 2019 (Đỗ Thành H ký tại vị trí nhân viên giao dịch, vị trí bên nhận đặt cọc không có ký tên, chỉ đóng dấu của Công ty địa ốc B) để mua 01 nền đất có diện tích 152 m² thuộc xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương với giá 460.000.000 (bốn trăm sáu mươi triệu) đồng và thanh toán cho Công ty địa ốc B theo các phiếu thu sau: phiếu thu không ghi số ngày 16 tháng 8 năm 2019 (Đỗ H ký tại vị trí người lập, Phan Minh Kh ký tại vị trí Kế toán trưởng), số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Phiếu thu số 15 ngày 14 tháng 9 năm 2019 (Phan Minh Kh ký tại vị trí người lập), số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Quá trình thực hiện theo thỏa thuận, Phan Minh Kh đại diện Công ty địa ốc B với chức danh Giám đốc ký hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng không ghi số, không ghi ngày, thể hiện năm 2019 với bà T để chuyển nhượng một phần diện tích đất tại dự án khu dân cư Chợ Mới T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tổng cộng, bà T đã thanh toán cho Kh số tiền là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Nguyễn Hồng Đ (sinh năm 1983, nơi cư trú: xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên):

Khoảng đầu tháng 4 năm 2019, qua thông tin bán đất trên mạng xã hội, ông Nguyễn Hồng Đ đến trụ sở Công ty địa ốc B để tìm hiểu mua đất nền, Kh chỉ đạo Đỗ Anh K đưa đến khu đất trống tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (xác minh là thửa đất số 300) để xem đất, sau khi xem đất ông Đ đã đồng ý mua 01 nền đất có diện tích 170 m² thuộc thửa đất đã xem nêu trên với giá 410.000.000 (bốn trăm mười triệu) đồng.

Đến ngày 28 tháng 4 năm 2019, ông Đ đến trụ sở Công ty địa ốc B để ký thỏa thuận đặt cọc với công ty, Phan Minh K là người trực tiếp ký thỏa thuận với chức danh là Giám đốc công ty, sau đó ông Đ nộp cho Công ty địa ốc B theo các phiếu thu sau: phiếu thu không ghi số, ngày, tháng, năm (Đỗ Anh K ký tại vị trí người lập), số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; phiếu thu không ghi số ngày 29 tháng 5 năm 2019 (Phan Minh K ký tại vị trí người lập và thủ quỹ), số tiền là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng; phiếu thu không ghi số ngày 25/6/2019 (Đỗ Anh K ký tại vị trí người lập), số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; phiếu thu số 04 ngày 17 tháng 7 năm 2019 (Đỗ Anh K ký tại vị trí người lập), số tiền là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng; phiếu thu số 07 ngày 19 tháng 8 năm 2019 (Phan Huỳnh Minh Kh ký tại vị trí người lập, Phan Minh K ký tại vị trí Kế toán trưởng), số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. K và Kh đã giao lại hết số tiền nhận từ ông Đ theo các phiếu thu nêu trên cho K. Phan Minh K đại diện Công ty địa ốc B với chức danh Giám đốc ký hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng ngày 29 tháng 5 năm 2019 với ông Đ để chuyển nhượng một phần diện tích đất tại dự án khu dân cư Chợ M, huyện B, tỉnh Bình Dương (diện tích 170 m²). Tổng cộng, ông Đ đã thanh toán cho Công ty địa ốc B 320.000.000 (ba trăm hai mươi triệu) đồng.

Bị hại Nguyễn Văn H (sinh năm 1983, nơi cư trú: thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) :

Đầu tháng 4 năm 2019, ông Nguyễn Văn H đến trụ sở Công ty địa ốc B để tìm hiểu mua đất và Khánh chỉ đạo Nguyễn Anh T, Phan Huỳnh Minh Kh đưa đến khu đất trống tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (xác minh là thửa đất số 300) để xem đất, sau khi xem đất ông H đã đồng ý mua 01 nền đất có diện tích 172 m² thuộc thửa đất đã xem nêu trên với giá 365.000.000 (ba trăm sáu mươi lăm triệu) đồng. Đến ngày 19 tháng 4 năm 2019, ông H đến trụ sở Công ty địa ốc B để ký Thỏa thuận đặt cọc không ghi ngày, tháng với công ty, K trực tiếp ký Thỏa thuận với chức danh là Giám đốc công ty, sau đó ông H nộp cho Công ty địa ốc B theo các phiếu thu sau: phiếu thu không ghi số ngày 19 tháng 4

năm 2019 (Nguyễn Anh T ký tại vị trí thủ quỹ), số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; phiếu thu số 01 ngày 23/4/2019 (Nguyễn Anh T ký tại vị trí người lập), số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng); phiếu thu số 01 ngày 15 tháng 5 năm 2019 (Nguyễn Anh T ký tại vị trí người lập), ông K ký vị trí thủ quỹ, số tiền là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng; phiếu thu số 03 ngày 27 tháng 5 năm 2019 (Nguyễn Anh T ký tại vị trí người lập), số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng; phiếu thu số 02 ngày 17 tháng 6 năm 2019 (Nguyễn Anh T ký tại vị trí người lập), số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng; phiếu thu không ghi số ngày 16 tháng 9 năm 2019 (Phan Minh K ký tại vị trí Kế toán trưởng), số tiền là 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

Nguyễn Anh T đã giao lại hết số tiền nhận từ ông H theo các phiếu thu nêu trên cho K. Phan Minh K đại diện Công ty địa ốc B với chức danh Giám đốc ký hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng ngày 25 tháng 5 năm 2019 với ông H để chuyển nhượng một phần diện tích đất tại dự án khu dân cư C, huyện B, tỉnh Bình Dương (diện tích 172 m²). Tổng cộng, ông H đã thanh toán cho Công ty địa ốc B 238.000.000 (ba trăm hai mươi triệu) đồng.

Tang, tư vật thu giữ gồm: 01 (một) con dấu màu đỏ của Công ty TNHH Đầu tư phát triển địa ốc B, mã số doanh nghiệp: 3702757371; 01 (một) con dấu màu xanh tên “Phan Minh K”; 57 (năm mươi bảy) tờ rơi giới thiệu dự án Chánh Hưng Residence, “Tổ ấm an cư - Đầu tư sinh lời”; 02 (hai) tờ giấy A3 có dòng chữ “Công ty CP TM DV XDĐT PT địa ốc BDương City Land trao tặng 1000USD”; 01 (một) tờ giấy A3 có dòng chữ “Công ty CP TM DV XDĐT PT địa ốc Bình Dương City Land trao tặng 100USD”; 02 (hai) tờ giấy A3 có dòng chữ “Công ty CP TM DV XDĐT PT địa ốc B City Land trao tặng 500USD”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của Phan Minh K; hình dấu trên các tài liệu, vật chứng đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 128/GĐ – PC 09 ngày 24 tháng 7 năm 2020, 336/GĐ – PC09 ngày 30/9/2020 và 443/GĐ – PC09 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Chữ ký, chữ viết họ tên “Phan Minh K” dưới mục “Bên nhận đặt cọc” (bên A), “Đại diện bên A” và chữ ký không rõ họ tên (được giám định viên đánh số 2) trên các thỏa thuận đặt cọc và hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng thu giữ nêu trên là do Phan Minh K ký và viết ra (trừ 02 Hợp đồng đặt cọc với bà T, chỉ có hình dấu Công ty địa ốc B).

Hình dấu tròn có nội dung “* M.S.D.N:3702757371 – C.TT.N.H.H * TP.THỦ DẦU MỘT – T.BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC BÌNH DƯƠNG” trên các tài liệu thu giữ và hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu là cùng một con dấu đóng ra.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại yêu cầu Phan Minh K trả lại số tiền đã chiếm đoạt. K và ông Phan Văn H (là bố của K) đã khắc phục cho ông Võ Văn T số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng; ngoài ra ông H đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng để khắc phục cho các bị hại trong vụ án.

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu K bồi thường tổn thất tinh thần trong việc chuyển nhượng sai vị trí đất như thỏa thuận ban đầu đối với thửa đất số 6818, tờ bản đồ số 31, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Cáo trạng số 15/CT-VKSBD-P1, ngày 05 tháng 4 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố Phạm Minh K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Minh Khánh mức án từ 12 đến 14 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Khánh về việc đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Về xử lý vật chứng: đối với 01 (một) con dấu màu đỏ của Công ty TNHH Đầu tư phát triển địa ốc B đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Đầu tư phát triển địa ốc B, các vật chứng khác không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Phan Minh K không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thị T, Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Văn H không tham gia tranh luận, chỉ đề nghị bị cáo Phan Minh K hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại. Cụ thể, bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng, ông Nguyễn Hồng Đ yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 320.000.000 (ba trăm hai mươi triệu) đồng, ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 238.000.000 (hai trăm ba mươi tám triệu) đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo Phan Minh K xin lỗi các bị hại, mong các bị hại tha lỗi cho bị cáo; mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thực sự rất ăn năn hối cải, xin cho bị cáo một cơ hội để có cơ hội trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Minh K từ chối người bào chữa chỉ định cho bị cáo và xác định thực hiện quyền tự bào chữa tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 77, Điều 291 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Bị hại Võ Văn T, Lê Thị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đỗ Thành H, Phan Huỳnh Minh Kh, Trần Anh T, Hoàng Thị Ph, Trần Văn H, Công ty Cổ phần Bất động sản N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Trịnh Thị Thu H và Nguyễn Thị Bá A vắng mặt không rõ lý do những đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng xác định:

Từ tháng 4 năm 2019, Phan Minh K thành lập Công ty địa ốc B nhưng không có vốn, chủ yếu thực hiện việc môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương để hưởng tiền hoa hồng và tiền chênh lệch từ việc môi giới chuyển nhượng bất động sản. Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019, Phan Minh K đã đưa ra thông tin về việc Công ty địa ốc B sẽ chuyển nhượng đất nền thuộc dự án khu dân cư C (dự án không có thật, K tự làm ra các bản vẽ đất nền) và giới thiệu chuyển nhượng đất nền thuộc dự án khu nhà ở nông thôn Nam Long 3 của chủ đầu tư Công ty N (K không được ủy quyền chuyển nhượng) để chào bán cho khách hàng. Mặc dù không có đất để chuyển nhượng nhưng K vẫn thỏa thuận nhận tiền đặt cọc của người mua đất, chiếm đoạt tiền của họ để sử dụng vào việc cá nhân. Cụ thể, K nhận cọc để chuyển nhượng cho ông Võ Văn T, bà Lê Thị Ph tiền 350.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị T số tiền 250.000.000 đồng, ông Nguyễn Hồng Đ số tiền 320.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn ai số tiền 238.000.000 đồng. Tổng số tiền K chiếm đoạt của 04 bị hại là 1.158.000.000 (một tỷ một trăm năm mươi tám triệu) đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo K phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019, Phan Minh K dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật về các dự án đất nền, chào bán cho các bị hại, bằng hình thức nhận cọc đã chiếm đoạt của 04 bị hại tổng số tiền 1.158.000.000 (một tỷ một trăm năm mươi tám triệu) đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi mà bị cáo cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tội phạm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản liên quan đến quyền sử dụng đất ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm nhằm có tác dụng giáo dục, trừng trị đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện và đã tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Võ Văn T (số tiền 90.000.000 đồng), ông T cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tác động để cha ruột của bị cáo (ông Phan Văn H) nộp 400.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương để bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Khánh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Võ Văn T, Lê Thị Ph yêu cầu bị cáo tiếp tục hoàn trả cho bị hại số tiền còn lại là 260.000.000 đồng, tại phiên tòa, ông T, bà Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cũng yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền nêu trên cho ông bà. Bị hại Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 250.000.000 đồng, Nguyễn Hồng ức yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 320.000.000 đồng, Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 238.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh K đồng ý tự nguyện bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo K bồi thường tiền tổn thất tinh thần trong việc chuyển nhượng sai vị trí đất như thỏa thuận ban đầu đối với thửa đất số 6818, tờ bản đồ số 31, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, tại phiên tòa, bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) con dấu màu đỏ của Công ty TNHH Đầu tư phát triển địa ốc B, mã số doanh nghiệp: 3702757371, quá trình điều tra xác định Công ty địa ốc B được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, mã số doanh nghiệp:

3702757371, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 4 năm 2019 do Phan Minh K là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty. Đến ngày 26 tháng 7 năm 2019 đã đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật là bà Trịnh Thị Thu H, việc đăng ký kinh doanh và được cấp con dấu doanh nghiệp là hợp pháp do vậy cần trả cho bà H 01 (một) con dấu màu đỏ của Công ty TNHH Đầu tư phát triển địa ốc B để bà H quản lý doanh nghiệp theo quy định.

Đối với 01 (một) con dấu màu xanh tên “Kế toán trưởng Phan Minh K”; 57 (năm mươi bảy) tờ rơi giới thiệu dự án Chánh Hưng Residence, “Tổ ấm an cư - Đầu tư sinh lời”; 02 (hai) tờ giấy A3 có dòng chữ “Công ty CP TM DV XD ĐT PT địa ốc Bình Dương City Land trao tặng 1000USD”; 01 (một) tờ giấy A3 có dòng chữ “Công ty CP TM DV XD ĐT PT địa ốc B City Land trao tặng 100USD”; 01 (một) tờ giấy A3 có dòng chữ “Công ty CP TM DV XD ĐT PT địa ốc B City Land trao tặng 500USD”, tại phiên tòa bị cáo K xác định các giấy tờ này không còn giá trị sử dụng, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng ông Phan Văn H đã nộp trong quá trình điều tra để bồi thường, khắc phục hậu quả sẽ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí sơ thẩm: bị cáo Phan Minh K phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phan Minh K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Minh K 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 11 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Minh K có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Võ Văn T, bà Lê Thị Ph số tiền 260.000.000 (hai trăm sáu mươi triệu) đồng; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng; hoàn trả cho ông Nguyễn Hồng Đ số tiền 320.000.000 (ba trăm hai mươi triệu) đồng; hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 238.000.000 (hai trăm ba mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

3.1 Trả cho bà Trịnh Thị Thu H (đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đầu tư phát triển địa ốc B) 01 (một) con dấu màu đỏ của Công ty TNHH Đầu tư phát triển địa ốc Bình Dương, mã số doanh nghiệp: 3702757371.

3.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dấu màu xanh tên “Kế toán trưởng Phan Minh K”; 57 (năm mươi bảy) tờ rơi giới thiệu dự án Chánh Hưng Residence, “Tổ ấm an cư - Đầu tư sinh lời”; 02 (hai) tờ giấy A3 có dòng chữ “Công ty CP TM DV XD ĐT PT địa ốc B City Land trao tặng 1000USD”; 01 (một) tờ giấy A3 có dòng chữ “Công ty CP TM DV XD ĐT PT địa ốc B City Land trao tặng 100USD”; 01 (một) tờ giấy A3 có dòng chữ “Công ty CP TM DV XD ĐT PT địa ốc B City Land trao tặng 500USD”.

3.3 Tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng của ông Phan Văn H đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/11/2020 để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương; Ủy nhiệm chi ngày 07 tháng 4 năm 2021).

4. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phan Minh K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 46.740.000 (bốn mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (15);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Tổ Hành chính tư pháp (02);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 29.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP. HCM; 1
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PC01 - Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Cục THADS tỉnh Bình Dương; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; Người bào chữa; bị hại, người liên quan; 4
- Trại tạm giam Công an tỉnh BD;
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ
TỌA PHIÊN TOÀ
Nguyễn Thị Sang**

